

Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N** - Sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: **Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

Nơi ở hiện nay: **Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Anh **Đỗ Tất D** - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị N** và anh **Đỗ Tất D**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị N** và anh **Đỗ Tất D**.
  - Về con chung: Chị **Phạm Thị N** và anh **Đỗ Tất D** thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là **Đỗ Minh Q**, sinh ngày 08/6/2020. Ly hôn, hai bên thống nhất, thỏa thuận: Giao cháu **Minh Q** cho chị **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại chị **N** không yêu cầu anh **D** cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị **Phạm Thị N** và anh **Đỗ Tất D** thống nhất vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị **Phạm Thị N** tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị **N** đã nộp theo Biên lai thu số 0003227 ngày 08/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc. Trả lại cho chị **N** số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Lộc Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Văn Tuyên**